

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1020/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài

Thực hiện Quyết định số 1020/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài; Kết luận số 392-KL/TU ngày 02/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung triển khai thực hiện Kết luận số 24-KL/TW ngày 13/4/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài; Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 10/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở tham mưu của Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1020/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài (sau đây gọi là Nghị quyết của Quốc hội), với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định đầy đủ, toàn diện các công việc, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 1020/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết của Quốc hội.

- Phân công nhiệm vụ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai Quyết định số 1020/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Quốc hội theo quan điểm “06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và rõ kết quả”.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của sở, ngành và địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai Quyết định số 1020/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Quốc hội, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, góp phần đưa các cơ chế, chính sách đặc thù, nguyên tắc, yêu cầu của Nghị quyết của Quốc hội sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện Quyết định số 1020/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Quốc hội.

- Nội dung công việc phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn, gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và các văn bản có liên quan đến Nghị quyết của Quốc hội, gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động triển khai, thi hành Nghị quyết.

- Nghiên cứu, đề xuất áp dụng đúng, hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 29/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị định số 147/2026/NĐ-CP của Chính phủ đối với các dự án tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng quy định; tuyệt đối không hợp pháp hóa các sai phạm, không làm phát sinh sai phạm mới; và có phương án khắc phục thiệt hại; bảo đảm nhà đầu tư thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh; hạn chế tối đa khiếu kiện, nhất là đối với các dự án có yếu tố nước ngoài; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của bên thứ ba ngay tình.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức quán triệt, truyền thông, phổ biến Quyết định số 1020/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Đơn vị thực hiện: Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, các tin, bài tuyên truyền trên báo, đài truyền hình, tạp chí, phóng sự...

2. Rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Nghị quyết của Quốc hội trong trường hợp cần thiết

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật (nếu có) để phù hợp với Nghị quyết của Quốc hội trước ngày 15 tháng 7 năm 2026 theo quy định.

3. Kế hoạch nghiên cứu, dự kiến áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 29/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị định số 147/2026/NĐ-CP của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh: Các sở, ban, ngành, địa phương, chủ đầu tư và đơn vị liên quan căn cứ các nhiệm vụ giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo thời gian và chất lượng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các sở, ban, ngành, địa phương, chủ đầu tư và đơn vị liên quan:

- Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng chi tiết Kế hoạch của đơn vị mình, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; định kỳ vào ngày 15 hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất bổ sung danh mục dự án dự kiến áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 29/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị định số 147/2026/NĐ-CP của Chính phủ (nếu có) theo các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này, gửi về Sở Tài chính, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo giải quyết theo quy định.

2. Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng: Rà soát danh sách các dự án (theo kế hoạch này và các dự án đề xuất bổ sung - nếu có) dự kiến áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 29/2026/QH16 của Quốc hội để xác định có hay không hành vi tham nhũng xảy ra tại từng dự án; gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định¹.

¹ Đối với 08 dự án theo kế hoạch này, thực hiện báo cáo theo Công văn số 12907/UBND-THĐT ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

3. Giao Sở Tài chính:

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện vào ngày 20 hàng tháng.

- Kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh kế hoạch xử lý bổ sung đối với các dự án tồn đọng, kéo dài có thể áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 29/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị định số 147/2026/NĐ-CP của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo quy định (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1020/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường, chủ đầu tư các dự án và các đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên BCD 751 tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, THĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm